

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 147/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2000/NQ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình tại tờ trình số 752 UB/VP ngày 30 tháng 11 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm.

a) Công tác dân số là bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước, là một trong những yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người, từng gia đình và toàn xã hội, góp phần quyết định để thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Thực hiện đồng bộ, từng bước và có trọng điểm việc điều hoà quan hệ giữa số lượng với chất lượng dân số, giữa phát triển dân số với phát triển nguồn nhân lực, giữa phân bố và di chuyển dân cư với phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân số; tập trung ưu tiên cho các vùng có mức sinh cao, vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa để giải quyết các vấn đề dân số và nâng cao mức sống nhân dân.

c) Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho sự phát triển bền vững và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội trực tiếp, gián tiếp và rõ rệt. Nhà nước đảm bảo đủ nguồn lực cho công tác dân số,

đồng thời vận động sự đóng góp của cộng đồng và tranh thủ sự viện trợ của quốc tế.

d) **Đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục về dân số và phát triển**, kết hợp với việc thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, tăng cường vai trò của gia đình và thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình là các giải pháp cơ bản để đảm bảo tính bền vững của chương trình dân số và phát triển.

đ) **Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác dân số**, đẩy mạnh xã hội hóa là yếu tố quyết định sự thành công của chương trình dân số và phát triển.

2. Mục tiêu của Chiến lược.

a) Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện gia đình ít con, khoẻ mạnh, tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

b) Các mục tiêu cụ thể:

- *Mục tiêu 1:* Duy trì vững chắc xu thế giảm sinh để đạt mức sinh thay thế bình quân trong toàn quốc chậm nhất vào năm 2005, vùng sâu, vùng xa và vùng nghèo chậm nhất vào năm 2010 để quy mô, cơ cấu dân số và phân bố dân cư phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2010.

- *Mục tiêu 2:* Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Phấn đấu đạt chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức trung bình tiên tiến của thế giới vào năm 2010.

3. Các giải pháp chủ yếu.

a) Lãnh đạo, tổ chức và quản lý.

Kiên toàn, củng cố và ổn định hệ thống tổ chức làm công tác dân số ở các cấp, đặc biệt là ở cấp cơ sở để đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình dân số và phát triển. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác dân số. Thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác dân số, phát huy cao nhất sự hợp tác tích cực giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức tham gia công tác dân số.

b) Truyền thông - giáo dục thay đổi hành vi.

Tạo sự chuyển đổi hành vi bền vững về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình trên cơ sở cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin với nội dung và hình thức phù hợp với từng khu vực, từng vùng và từng nhóm đối tượng. Chú trọng hình thức tư vấn, đối thoại, vận động trực tiếp các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, nam giới, thanh niên và người chưa thành niên. Tập trung hoạt động truyền thông - giáo dục vào những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và những nhóm đối tượng còn hạn chế về nhận thức. Mở rộng các hình thức giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục dân số trong và ngoài nhà trường.

c) Chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình với các nội dung và hình thức phù hợp trong khuôn khổ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tiến tới thoả mãn nhu cầu của người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng có thai ngoài ý muốn, giảm mạnh tình trạng nạo thai, hút thai, đặc biệt nạo thai, hút thai ở người chưa thành niên, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

d) Nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu về dân cư.

Nâng cao năng lực thu thập, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu về dân cư, tiếp tục củng cố hệ thống quản lý và đăng ký dữ liệu liên quan đến dân cư của các Bộ, ngành có liên quan, để hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sớm được kết nối với các hệ cơ sở dữ liệu khác có liên quan, đáp ứng được yêu cầu đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược và các chương trình dân số; đảm bảo lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số vào quá trình hoạch định chính sách, lập kế hoạch phát triển nhằm điều chỉnh sự phát triển kinh tế- xã hội, phân bổ dân cư phù hợp với sự thay đổi của dân số.

đ) Nâng cao dân trí, tăng cường vai trò của gia đình và bình đẳng giới.

Nâng cao trình độ dân trí, tăng cường vai trò gia đình và thực hiện bình đẳng giới nhằm góp phần nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về dân số và phát triển.

Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia công tác dân số, tạo mọi điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn thể cộng đồng tự nguyện và chủ động tham gia công tác dân số. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách dân số gắn với phát triển, tạo cơ